

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2022/HS-ST

Ngày: 20-4-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Cao Minh Sơn

Ông Võ Chí Tình

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vũ Lăng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Đăng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2022/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Thạch Như Y, sinh năm 1999, tại tỉnh T. Nơi cư trú: khóm Z, phường X, thành phố T, tỉnh T; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Khmer; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Thạch Ngọc T, sinh năm 1954 (đã chết) và bà Sơn Hương L, sinh năm 1963 (đã chết); tiền án: không; tiền sự: 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác; bị cáo có nhân thân xấu; (bị bắt tạm giam ngày 22/9/2021 đến nay bị cáo có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Thạch Như Y: Luật sư Võ Hùng H, Văn phòng luật sư Huy H, thuộc Đoàn luật sư tỉnh T.

Bị hại:

Chị Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/5/1996 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh T.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Anh Thạch Ngọc Sơn, sinh năm 1994 (có mặt).

Nơi cư trú: khóm V, thị trấn C, huyện C, tỉnh T.

Người làm chứng:

1/ Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1994 (có mặt)

2/ Anh Lê Quốc Đ, sinh năm 1989 (có mặt).

Cùng nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 30 phút, ngày 12/5/2021, bị cáo Thạch Như Y đang ở nhà anh ruột tên Thạch Rô T, sinh năm 1988, tại ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh T thì có Lê Quốc Đ, sinh năm 1989, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T là bạn của bị cáo đến rủ đi đón người em gái của Đ là Lê Thị Thu T, sinh năm 1994, nơi cư trú: ấp C, xã T, huyện C, tỉnh T đang làm việc tại Khu công nghiệp L, thành phố T. Do trước đó, Đ có kể cho bị cáo nghe về việc T trong thời gian đi làm công nhân may tại công ty Cy Vina có xảy ra mâu thuẫn với Nguyễn Thị H, sinh ngày 25/5/1996, nơi cư trú: ấp A, xã H, huyện T, tỉnh T. Khi đi, bị cáo Y có mang theo một cây dao tự chế có cán bằng gỗ quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại sắc một bề, mũi bằng, dài khoảng 60cm để phòng thân. Bị cáo dùng bao màu vàng quấn cây dao lại, đặt trên yên xe mô tô rồi ngồi lên để Đ chở bị cáo ra công ty nơi T làm việc. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Trang tan ca làm lên xe của Thạch Ngọc , sinh năm 1994, nơi cư trú: thị trấn C, huyện C, tỉnh T là bạn của T, đang đứng đợi sẵn để chở về nhà.

Khi S đang điều khiển xe mô tô chở T đi trên đường ra cổng chính Khu công nghiệp L thì thấy H đang một mình điều khiển xe mô tô chạy cùng chiều phía trước. Do muốn hỏi rõ việc mâu thuẫn giữa T và H nên S chạy xe vượt lên, chặn đầu xe làm H té ngã xuống mặt đường, con dao Thái Lan dài khoảng 21cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng để trong rổ xe của H văng ra. Thấy cây dao, H nhặt lên cầm trên tay phải, đi hướng về S và T đang dừng xe ở lề đường bên phải. Lúc này, Đ chở bị cáo Y chạy đến, thấy H trên tay có cầm dao nghĩ rằng sẽ gây thương tích cho T nên bị cáo cầm cây dao đang mang theo tiến đến xô H ra, làm H té ngã và rớt cây dao đang cầm trên tay. H đứng dậy tiếp tục cầm lấy con dao tiến đến gần bị cáo, bị cáo Y liền cầm dao bằng tay phải đứng đối diện chém H một cái theo hướng từ trên xuống, H đưa tay trái lên đỡ nên bị cáo chém trúng cẳng tay trái. Khi thấy Hoanh đang xô xát với bị cáo Y, Thạch Ngọc S chạy đến cầm một đoạn cây sắt vuông kích thước 04x06cm dài khoảng 50cm đánh một cái trúng vào lưng H nhưng không gây thương tích. Sau đó, H bỏ lại cây dao rồi đi bộ về hướng công ty Cy Vina và cầm điện thoại gọi về cho người thân. Thấy vậy, bị cáo Y cầm dao đi theo phía sau rồi kề dao vào cổ bên phải của bị hại H và nói “Mày có tin tao cắt cổ mày không” nhằm mục đích hăm dọa H nhưng thấy H vẫn tiếp tục cầm điện thoại gọi thì bị cáo tiếp tục cầm dao trên tay phải chém thêm 03 cái theo hướng từ trên

xuống vào nón bảo hiểm của Hoanh, thấy nón bảo hiểm vỡ bị cáo dừng lại. Tiếp đó, bị cáo đi đến xe của H dùng dao chém vào yên xe nhưng chưa gây thiệt hại. Gây thương tích cho H xong, bị cáo lên xe để Đ chở về nhà, trên đường về bị cáo vứt bỏ cây dao đã chém gây thương tích cho H, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy, H được người dân đưa vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh cấp cứu và điều trị.

Tại Giấy chứng nhận thương tích số 146 ngày 18/5/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác nhận tình trạng thương tích của Nguyễn Thị H lúc vào viện bị vết thương cẳng tay trái khoảng 5cm chảy máu, hạn chế vận động các ngón tay trái, vết thương vùng đỉnh đầu khoảng 4cm. Xquang: gãy thân xương quay và gãy bán phần xương trụ trái.

Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/21/TgT ngày 11/6/2021 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Trà Vinh kết luận: Nguyễn Thị Ho bị gãy 1/3 giữa hai xương cẳng tay trái; tổn thương nhánh thần kinh quay tay trái; sẹo trung bình 1/3 giữa cẳng tay trái; sẹo nhỏ vùng đỉnh đầu; đứt gân cơ duỗi các ngón tay trái đã khâu nối phục hồi với tổng tỉ lệ tổn thương cơ thể là 25% (Hai mươi lăm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trên xuống.

Vật chứng của vụ án: 01 (một) cây dao tự chế dài khoảng 60cm, có cán bằng gỗ quấn băng keo màu đen, lưỡi dao bằng kim loại có một bề sắc, mũi bằng. Sau khi gây thương tích cho H xong, trên đường về bị cáo vứt bỏ cây dao, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy.

Trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, ngày công lao động, tiền tổn thất tinh thần và các chi phí khác có liên quan là 60.500.000 đồng. Đại diện của gia đình bị cáo Thạch Như Y đã bồi thường cho bị hại được số tiền 24.000.000 đồng. Còn lại 36.500.000 đồng bị hại và gia đình bị cáo thỏa thuận sẽ bồi thường, khắc phục sau, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này.

Đối với hành vi của Lê Quốc Đ là người trực tiếp rủ bị cáo Y đi đón Lê Thị Thu T. Khi đi, bị cáo Y tự mang theo dao tự chế sau đó chém gây thương tích cho Ho. Đ biết bị cáo Y có mang theo hung khí nhưng không có yêu cầu hay bàn bạc trước về việc gây thương tích cho bị hại H nên Đ không có vai trò đồng phạm trong vụ án này nên không đặt ra xem xét xử lý.

Đối với Thạch Ngọc S khi thấy bị cáo Y và H đang xô xát, Sơn có cầm một đoạn sắt đánh H từ phía sau một cái nhưng không gây thương tích. Việc S dùng đoạn sắt đánh H là bộc phát nhất thời, không có sự bàn bạc thống nhất từ trước với bị cáo Y nên không có vai trò đồng phạm trong vụ án này. Cơ quan CSĐT Công an thành phố T đã chuyển hồ sơ cho Công an xã L, thành phố T xử phạt vi phạm hành chính đối với S về hành vi đánh nhau.

Tại bản cáo trạng số: 77/CT-VKS-HS ngày 15/3/2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Thạch Như Y về tội “Cố ý gây thương tích” theo Điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Thạch Như Y phạm tội “Cố ý gây thương tích” như bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1,2 điều 51; điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Thạch Như Y từ 04 năm đến 05 năm tù và buộc bị cáo nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi cho bị cáo thống nhất với cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố, nhưng vị cho rằng khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại cũng có có lỗi, có làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một mức án thấp nhất của khung hình phạt và được hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Thạch Như Y đã khai nhận: Vào khoảng 18 giờ ngày 12/5/2021 Lê Quốc Đ rủ bị cáo Thạch Như Y đi đến Khu công nghiệp Long Đức để đón em ruột là Lê Thị Thu T, khi đi bị cáo đem theo một cây dao tự chế dài khoảng 60cm, khi đến nơi bị cáo nhìn thấy Thạch Ngọc S chở T chặn đầu xe làm Nguyễn Thị H té ngã và thấy H cầm trên tay một cây dao (loại dao thái lan dài 21cm) đi về hướng của Trang đang đứng, bị cáo nghĩ rằng H sẽ gây thương tích cho T, nên đến xô đẩy H té ngã, H đứng dậy cầm dao tiến đến gần bị cáo, bị cáo liền cầm dao chém một nhát theo hướng từ trên xuống H liền đưa tay trái lên đỡ nên trúng vào cẳng tay trái gây thương tích, bị cáo tiếp tục kê dao vào cổ H hăm dọa “Mày có tin tao cắt cổ mày không” rồi tiếp tục dùng dao chém thêm 03 nhát trúng vào nón bảo hiểm H đang đội dẫn đến gây thương tích cho H với tỷ lệ thương tật là 25%.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Thạch Như Y đã phạm vào

tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự. Như Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Thạch Như Y về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật, không oan, không sai.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Trong vụ án này mặc dù giữa bị cáo và chị Nguyễn Thị H không có mâu thuẫn, nhưng bị cáo đã dùng dao một loại hung khí nguy hiểm chém vào người chị H dẫn đến tổn hại thương tật là 25%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng.

Bị cáo ý thức được rằng việc dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho người khác là vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, chứng tỏ bị cáo rất xem thường pháp luật. Do đó, cần xử lý nghiêm đôi với bị cáo để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại; bị hại đã làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Nghĩ nên xem đây là những tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở.

Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thạch Ngọc S đã dùng một đoạn sắt đánh bị hại mặc dù không gây thương tích và chỉ bị xử phạt vi phạm hành chính, nhưng trước Tòa hôm nay cũng cần phê phán nghiêm khắc để nhằm răn đe phòng ngừa chung.

Đối với người làm chứng chị Lê Thị Thu T, anh Lê Quốc Đ trình bày phù hợp với các tình tiết được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị Ho yêu cầu bị cáo bồi thường tiền chi phí điều trị, ngày công lao động và tổn thất tinh thần số tiền 60.500.000đ, bị cáo đồng ý với yêu cầu của bị hại, Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư là chưa có cơ sở, bởi bị cáo và bị hại không có mâu thuẫn chỉ vì bên vực bạn mà bị cáo đã dùng dao chém nhiều nhát vào

người bị hại dẫn đến tổn hại thương tật là 25%. Hành vi của bị cáo mang tính côn đồ, gây bất bình trong dư luận quần chúng. Hội đồng xét xử chỉ không chấp nhận.

[6] Về vật chứng: 01 (một) lớp trong của mũ bảo hiểm bằng xốp màu trắng, đã qua sử dụng, trong tình trạng bị nứt, vỡ, kính thước 0,2m x 01m; 02 (hai) chiếc dép màu đen, loại có quai, kích thước mỗi chiếc dép là dài 0,18m, rộng 0,06m; 01 (một) võ mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xanh dương trong tình trạng bị nứt vỡ thành 03 mảnh và 01 (một) cây dao Thái Lan có tổng chiều dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu hồng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc nhọn dài 11 cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng nghi nên tịch thu tiêu hủy

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Thạch Như Y phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ: Điểm đ khoản 2 điều 134; điểm b,s khoản 1,2 điều 51; điểm d khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Thạch Như Y 04 (bốn) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2021.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự, Điều 584, Điều 586, Điều 590 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Thạch Như Y bồi thường cho bị hại chị Nguyễn Thị H 60.500.000đ nhưng được trừ đi 30.500.000đ bị hại đã nhận trước đó, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường là 30.000.000đ

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Người có quyền vụ liên quan anh Thạch Ngọc Sơn không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lớp trong của mũ bảo hiểm bằng xốp màu trắng, đã qua sử dụng, trong tình trạng bị nứt, vỡ, kính thước 0,2m x 01m; 02 (hai) chiếc dép màu đen, loại có quai, kích thước mỗi chiếc dép là dài 0,18m, rộng 0,06m; 01 (một) võ mũ bảo hiểm bằng nhựa màu xanh dương trong tình trạng bị nứt vỡ thành 03 mảnh và 01 (một) cây dao Thái Lan có tổng chiều dài 21cm, cán dao bằng nhựa màu hồng dài 10cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, lưỡi dao sắc nhọn dài 11 cm là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Thạch Như Y nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 1.500.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thanh Sỹ